

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 26/12/1984.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Mỹ N, xã Bắc H, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Ngô Xuân T, sinh ngày 23/8/1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Mỹ N, xã Bắc H, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H.

Vắng mặt: Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 04/12/2019 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Ngô Xuân T ngày 09/3/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc H, huyện A, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở riêng nhà tại Thôn Mỹ N, xã Bắc H, huyện A, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian thì

vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng chị làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn. Chị và Anh T đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Chị và các con về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ của chị, còn Anh T bỏ đi làm ở đâu chị không rõ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh T.

- *Về con chung*: Chị và Anh T sinh được 02 con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 22/11/2005 và Ngô Xuân T, sinh ngày 22/6/2007. Hiện nay cả hai con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Đối với bị đơn, Anh Ngô Xuân T***: Tòa án đã tiến hành các biện pháp tố tụng nhưng không lấy được lời khai của Anh T.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn Anh T và yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H về việc xin ly hôn Anh T. Chị H được ly hôn Anh T.

Về con chung: Giao cho Chị H trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thẩm quyền*: Bị đơn là Anh Ngô Xuân T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại Thôn Mỹ N, xã Bắc H, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: Anh Ngô Xuân T vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho Anh T là phù hợp pháp luật.

{3} *Về nội dung*:

{3.1} *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với Anh Ngô Xuân T ngày 09/3/2005 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở riêng nhà tại Thôn Mỹ N, xã Bắc H, huyện A, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn. Chị H và

Anh T đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019. Từ đó đến nay hai bên không có trách nhiệm gì với nhau.

Như vậy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay Chị H xin ly hôn là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

{3.2} Về con chung: Chị H và Anh T sinh được 02 con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 22/11/2005 và Ngô Xuân T, sinh ngày 22/6/2007. Hiện nay cả hai con đang ở với Chị H

Ly hôn Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con của Chị H là chính đáng. Thực tế, hiện nay cháu M, cháu T đều đang do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng và hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện Chị H làm công nhân, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, mẹ con chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ Chị H, Anh T thì không có mặt tại địa phương, không có nhà ở, nên Chị H đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, cần giao cho Chị H tiếp tục nuôi con chung để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các con là phù hợp pháp luật.

{3.3} Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có lời khai nên dành bằng vụ kiện chia tài sản chung sau ly hôn khi các bên có yêu cầu là phù hợp pháp luật.

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn Anh Ngô Xuân T.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Ngô Xuân T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Ngô Xuân T sinh được 02 con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 22/11/2005 và Ngô Xuân T, sinh ngày 22/6/2007.

Giao cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cả hai con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 22/11/2005 và Ngô Xuân T, sinh ngày 22/6/2007. Tạm hoãn việc

cấp dưỡng nuôi con cho Anh Ngô Xuân T cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Ngô Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Chị H, Anh T bằng vụ kiện chia tài sản chung sau ly hôn nếu các bên có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Nguyễn Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0017599 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hương có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Bắc H.
- (GCN kết hôn số: 31 ngày 09/3/2005).
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

